

NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BÁO CÁO CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỶ LỆ AN TOÀN VỐN

Cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

NỘI DUNG

1.	THÔNG TIN CHUNG	1
2.	TỶ LỆ AN TOÀN VỐN	1
2.1	Phạm vi tính tỷ lệ an toàn vốn.....	1
2.2	Cơ cấu vốn tự có.....	1
2.3	Tỷ lệ an toàn vốn.....	2
2.4	Rủi ro tín dụng.....	3
2.5	Rủi ro hoạt động.....	6
2.6	Rủi ro thị trường.....	7

NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. THÔNG TIN CHUNG

Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“Chi nhánh”) được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam, là chi nhánh ngân hàng nước ngoài của China Construction Bank Corporation được thành lập tại Trung Quốc (“Hội sở chính”), hoạt động theo giấy phép hoạt động số 271/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“SBV”) cấp ngày 10 tháng 12 năm 2009. Giấy phép hoạt động ngân hàng có giá trị 99 năm tính từ ngày cấp giấy phép.

Trụ sở của Chi nhánh tại Tầng 11, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. TỶ LỆ AN TOÀN VỐN

2.1 Phạm vi tính tỷ lệ an toàn vốn

a) Nội dung định tính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Chi nhánh không có công ty con, công ty liên kết, các công ty được loại trừ khi tính tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất.

b) Nội dung định lượng

Giá trị khoản đầu tư vào công ty con là doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm không được hợp nhất vào vốn khi tính tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất: Không có

2.2 Cơ cấu vốn tự có

a) Nội dung định tính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Chi nhánh không phát hành công cụ vốn chủ sở hữu.

b) Nội dung định lượng

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bảng 1 - Cơ cấu Vốn tự có

Đơn vị tính: Triệu đồng

	31-12-2023
Vốn cấp 1	1,769,448
Vốn cấp 2	54,814
Các khoản mục giảm trừ khi tính vốn tự có	-
VỐN TỰ CÓ	1,824,262

2.3 Tỷ lệ an toàn vốn

- a) Nội dung định tính
- i) Quy trình tính toán

Tỷ lệ an toàn vốn được tính toán tuân thủ theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước.

Quy trình tính tỷ lệ an toàn vốn có sự phối hợp của các bộ phận liên quan nhằm đảm bảo việc thu thập thông tin, kiểm soát dữ liệu, vận hành hệ thống và báo cáo được chính xác, kịp thời.

- ii) Kế hoạch vốn

Chi nhánh đã ban hành quy định quản lý vốn nhằm duy trì tỷ lệ an toàn vốn ở mức hợp lý, nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), hỗ trợ chuyển đổi chiến lược và thúc đẩy phát triển bền vững.

Định kỳ hàng năm hoặc khi cần thiết, Chi nhánh xây dựng kế hoạch vốn phù hợp với tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu, cơ cấu tài sản và kế hoạch kinh doanh.

- b)  ội dung định lượng

Bảng 2- Tỷ lệ an toàn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng, %

	31-12-2023
Tỷ lệ an toàn vốn	27.42%
Tỷ lệ an toàn vốn cấp 1	26.59%
Tài sản tính theo rủi ro tín dụng (gồm rủi ro tín dụng, rủi ro tín dụng đối tác)	6,181,574
Vốn yêu cầu đối với rủi ro hoạt động	28,889
Vốn yêu cầu đối với rủi ro thị trường	8,896

NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.4 Rủi ro tín dụng

a) Ồi dung định tính

i) *Chính sách quản lý rủi ro tín dụng*

Quản lý rủi ro tín dụng bao gồm các nội dung sau: Chính sách quản lý rủi ro tín dụng; hạn mức rủi ro tín dụng; hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro tín dụng; thẩm định cấp tín dụng; phê duyệt quyết định có rủi ro tín dụng; quản lý tài sản bảo đảm; báo cáo nội bộ về rủi ro tín dụng...

ii) *Danh sách các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập được sử dụng khi tính tỷ lệ an toàn vốn*

	Tên đơn vị xếp hạng tín nhiệm độc lập
1	Standard & Poor's
2	Moody's
3	Fitch Ratings

iii) *Danh mục các tài sản bảo đảm, bảo lãnh của bên thứ ba, bù trừ số dư nội bảng và sản phẩm phái sinh tín dụng đủ điều kiện để ghi nhận giảm thiểu rủi ro tín dụng*

	Loại giảm thiểu rủi ro
1	Tiền mặt, giấy tờ có giá, thẻ tiết kiệm do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành;
2	Bảo lãnh của Chính phủ, ngân hàng trung ương, tổ chức công lập của chính phủ, chính quyền địa phương, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
3	Các loại tài sản, bảo lãnh, bù trừ số dư nội bảng, sản phẩm phái sinh khác theo quy định của pháp luật

b) Ồi dung định lượng

i) *Tài sản có rủi ro tín dụng theo kết quả xếp hạng từ doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập*

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bảng 3- Tài sản có rủi ro tín dụng theo kết quả xếp hạng từ doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập

Đơn vị tính: Triệu đồng

		Hệ số rủi ro (%)	31-12-2023
1. Tài sản có rủi ro tín dụng			4,746,022
a. Khoản phải đòi tổ chức tài chính nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài			
	AAA đến AA-	20%	5,029
	A+ đến BBB-	50%	2,063,270
	BB+ đến B-	100%	-
b. Khoản phải đòi tổ chức tín dụng trong nước			
Dưới 3 tháng			
	AAA đến AA-	10%	-
	A+ đến BBB-	20%	-
	BB+ đến BB-	40%	507,225
	B+ đến B-	50%	225,164
	CCC+ và không có xếp hạng	70%	-
Từ 3 tháng trở lên			
	AAA đến AA-	20%	-
	A+ đến BBB-	50%	-
	BB+ đến BB-	80%	1,559,484
	B+ đến B-	100%	385,850
	CCC+ và không có xếp hạng	150%	-
2. Tài sản có rủi ro tín dụng đối tác			
Tổng cộng			4,746,022

ii) Tài sản có tính theo rủi ro tín dụng và tài sản có rủi ro tín dụng đối tác, trong đó chia theo đối tượng

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bảng 4- Tài sản có rủi ro tín dụng theo phân loại tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

		Tài sản có rủi ro		Tổng
		Rủi ro tín dụng	Rủi ro tín dụng đối tác	
1	Khoản phải đòi Chính phủ	-		-
2	Khoản phải đòi Định chế tài chính	4,746,022		4,746,022
3	Khoản phải đòi Doanh nghiệp	1,320,922		1,320,922
4	Khoản cho vay đảm bảo bằng bất động sản	94,472		94,472
5	Khoản cho vay thế chấp nhà ở	-		-
6	Khoản phải đòi Bán lẻ	-		-
7	Ả Ợ XẤU	-		-
8	Các loại tài sản khác	20,158		20,158
Tổng cộng		6,181,574	-	6,181,574

iii) Tài sản tính theo rủi ro tín dụng theo ngành

Bảng 5- Tài sản tính theo rủi ro tín dụng theo ngành

Đơn vị tính: Triệu đồng

Ngành		31-12-2023
I	Khoản phải đòi định chế tài chính	4,746,022
II	Khoản phải đòi doanh nghiệp	1,415,394
1	Sản xuất chế biến	412,557
2	Điện năng	744,342
3	Xây dựng	70,689
4	Khác	187,806
III	Các loại tài sản khác	20,158
Tổng cộng		6,181,574

iv) Tài sản tính theo rủi ro tín dụng (bao gồm cả nội bảng và ngoại bảng) được giảm thiểu rủi ro tín dụng (giá trị trước và sau khi giảm thiểu) theo các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bảng 6- Tài sản tính theo rủi ro tín dụng trước và sau khi giảm thiểu rủi ro

Đơn vị tính: Triệu đồng

		Giá trị trước giảm thiểu rủi ro*	Giá trị sau giảm thiểu rủi ro
1	Tài sản tính theo rủi ro tín dụng áp dụng biện pháp giảm thiểu:	118,319	28,595
	Trong đó:		
	Giảm thiểu bằng tài sản đảm bảo	81,798	28,595
	Giảm thiểu bằng bù trừ nội bảng		
	Giảm thiểu bằng bảo lãnh của bên thứ 3	36,521	-
2	Tài sản tính theo rủi ro tín dụng không áp dụng các biện pháp giảm thiểu	6,152,979	6,152,979
	Tổng cộng	6,271,298	6,181,574

Ghi chú: Giá trị trước giảm thiểu rủi ro* là tổng tài sản có rủi ro tín dụng chưa trừ giảm thiểu rủi ro và đã nhân hệ số rủi ro

2.5 Rủi ro hoạt động

- a) ội dung định tính
 - i) Chính sách quản lý rủi ro hoạt động

Quản lý rủi ro hoạt động được thực hiện đầy đủ theo các quy định của ả gân hàng ả hà nước và các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: chiến lược quản lý rủi ro hoạt động; hạn mức rủi ro hoạt động; nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động; quản lý hoạt động thuê ngoài; kế hoạch duy trì hoạt động liên tục.

- ii) Kế hoạch duy trì hoạt động liên tục

Chi nhánh đã xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục nhằm chủ động khôi phục, duy trì hoạt động và giảm thiểu tổn thất khi phát sinh các sự cố gián đoạn kinh doanh, ví dụ thảm họa, bùng phát dịch bệnh...

- b) ội dung định lượng

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bảng 7- Chỉ số kinh doanh và vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Chỉ số kinh doanh		
	01/01/2021- 31/12/2021	01/01/2022- 31/12/2022	01/01/2023- 31/12/2023
IC	92,589	141,488	254,131
SC	12,516	13,150	17,033
FC	8,822	18,543	19,510
BI	113,927	173,181	290,674
Vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động	28,889		

2.6 Rủi ro thị trường

a) *Âmội dung định tính*

i) *Chính sách quản lý rủi ro thị trường*

Quản lý rủi ro thị trường được thực hiện đầy đủ phù hợp với quy định của ả gâh hàng ả hà nước. Quản lý rủi ro thị trường bao gồm các nội dung như sau: chiến lược quản lý rủi ro thị trường; hạn mức rủi ro thị trường; nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro thị trường...

ii) *Chiến lược tự doanh*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Chi nhánh chưa có hoạt động tự doanh.

iii) *Danh mục thuộc sổ kinh doanh*

Danh mục thuộc sổ kinh doanh bao gồm giao dịch kinh doanh ngoại hối.

b) *Âmội dung định lượng*

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bảng 8- Vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường

Đơn vị tính: Triệu đồng

Vốn yêu cầu theo các loại rủi ro	31-12-2023
Rủi ro lãi suất	-
Rủi ro giá cổ phiếu	-
Rủi ro giá hàng hóa	-
Rủi ro ngoại hối	8,896
Rủi ro giao dịch quyền chọn	-
Tổng	8,896

TPHCM, ngày 03 tháng 05 năm 2024

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh
Kế toán trưởng

Bà Shi Lei
Trưởng phòng Giao dịch

Ông Gu Huan
Trưởng phòng Quản lý rủi ro



Ông Huang GuoYong
Tổng Giám Đốc